

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **850/2023/TLST-HNGĐ** ngày **27/11/2023** giữa: Ông Trần Vĩnh T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: số 3B đường Mai Hắc Đế, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: số 02 đường Lê Thánh Tôn, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Vĩnh T và bà Nguyễn Thị Ánh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Vĩnh T và bà Nguyễn Thị Ánh H thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia Huy, sinh ngày 18/09/2016 và Trần Ngọc Phương L, sinh ngày 06/05/2014 cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Ông Trần

Vĩnh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng là 4.000.000^d/01 tháng (2.000.000^d/con/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2024 đến khi con chung đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Vĩnh T và bà Nguyễn Thị Ánh H cùng xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Vĩnh T thỏa thuận chịu 150.000^d án phí Hôn nhân gia đình và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000^d ông T đã nộp tạm ứng phí theo biên lai thu tiền số 0000093 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- UBND Phường 6, thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Văn Bình